

## BÁO CÁO

### Tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 02 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Thực hiện Công văn số 412/BTP-KSTT ngày 22/01/2026 của Bộ Tư pháp về báo cáo cải cách thủ tục hành chính hàng tháng (sau đây viết tắt là TTHC), Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách TTHC tháng 02 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Nghệ An như sau:

#### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

##### 1. Về cải cách việc quy định TTHC

1.1. Kết quả đánh giá tác động và thẩm định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định TTHC

Thực hiện đánh giá tác động Thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định TTHC: 0

1.2. Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC

Kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ:

- Số lượng TTHC nội bộ đã công bố: 0
- Số lượng TTHC nội bộ đã được phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

0.

1.3. Tổng số TTHC nội bộ được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ:

- TTHC mới ban hành: 21;
- TTHC bãi bỏ: 09.

##### 2. Về cải cách việc thực hiện TTHC

Xác định cải cách TTHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong công tác CCHC, tạo điều kiện thông thoáng, thu hút đầu tư, là một trong những khâu đột phá thúc đẩy quá trình CCHC, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục tập trung đẩy mạnh thực hiện cải cách TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, bảo đảm tính đồng bộ, liên thông trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị, nhất là các thủ tục liên quan đến người dân, doanh nghiệp; hoạt động, vận hành của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và 130 Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã chủ động, khoa học và hiệu quả, không gián đoạn, cụ thể như sau:

- Tiếp tục công bố danh mục TTHC; phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử áp dụng trên địa bàn tỉnh; cập nhật, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC ngay sau khi Bộ, cơ quan ngang Bộ công bố TTHC; tích hợp, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Kết quả, tính từ ngày 21/01/2026 đến ngày 26/02/2026, Văn phòng UBND tỉnh đã kiểm soát chất lượng hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 49 Quyết định công bố danh mục TTHC, phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết TTHC, theo đó công bố 430 TTHC (334 TTHC cấp tỉnh, 68 TTHC cấp xã); 03 Quyết định bãi bỏ 53 TTHC (49 TTHC cấp tỉnh, 04 TTHC cấp xã); phê duyệt 369 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC (347 quy trình cấp tỉnh, 22 quy trình cấp xã). Công bố, công khai 430 TTHC cấp tỉnh, cấp xã trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC, Cổng Dịch vụ công quốc gia và thực hiện thiết lập quy trình điện tử, cấu hình dịch vụ công cho 100% các thủ tục này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh;

- Tiếp tục chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương tập trung triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ hồ sơ nộp, giải quyết trực tuyến; khắc phục các tồn tại, hạn chế, bất cập trong việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến để nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng thực chất, hiệu quả hơn... Kết quả cụ thể như sau:

+ Số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết: 2.232 TTHC, trong đó: Số TTHC cấp tỉnh: 1.801 TTHC; Số TTHC cấp xã: 431 TTHC. Đến nay, 100% TTHC toàn tỉnh đã thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC không phân biệt cấp chính quyền địa giới hành chính nơi cư trú, nơi đặt trụ sở hoặc nơi đã cấp giấy tờ cho tổ chức, cá nhân;

+ Theo số liệu được ghi nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh: Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến cấp tỉnh đạt 91,76%; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến cấp xã đạt 99,29%.

- Thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, theo dõi, giám sát các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã. Hàng tháng, chỉ đạo Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, trích xuất các số liệu, tỷ lệ đánh giá theo Quyết định số 766/QĐ-TTg, các tỷ lệ khác trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh để tổng hợp trong báo cáo của Tổ công tác<sup>1</sup> hoặc của Văn phòng UBND tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh hoặc báo cáo cải cách TTHC hàng tháng. Từ đó, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị nắm bắt được tình hình, kết quả đánh giá việc giải quyết TTHC và đề ra, chỉ

<sup>1</sup> Tổ Công tác thành lập theo Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 kiện toàn thành viên Tổ công tác liên ngành và Bộ phận giúp việc cải cách TTHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và hợp tác đầu tư nước ngoài.

đạo các giải pháp, biện pháp nhằm giải quyết, khắc phục các tồn tại của cơ quan, đơn vị mình;

- Chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp tục phân công cán bộ đầu mối hướng dẫn, hỗ trợ các điều kiện cần thiết cho hoạt động tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ công cấp xã. Triển khai các nhóm Zalo để thông báo, hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ kịp thời các vướng mắc, đồng hành với các xã trong hoạt động tiếp nhận, giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.

### **3. Kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị**

Tình hình tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định và hành vi hành chính: Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận: 150 phản ánh, kiến nghị (Trong đó: 140 phản ánh, kiến nghị tiếp nhận trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị của Cổng Dịch vụ công quốc gia; 10 phản ánh, kiến nghị tiếp nhận qua số điện thoại tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tỉnh); số phản ánh, kiến nghị đã xử lý đúng hạn: 150 số phản ánh, kiến nghị đã xử lý quá hạn: 0; số phản ánh, kiến nghị đang xử lý: 0.

### **4. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ về quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu**

- Đối với TTHC do cơ quan trung ương ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương: Tỉnh đã tiến hành thống kê rà soát lại số liệu TTHC thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn và không đề xuất điều chỉnh bổ sung.

- Đối với TTHC đặc thù do địa phương ban hành: 10 TTHC.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Đánh giá chung:** Về mức độ hoàn thành công tác cải cách TTHC, có so sánh với kỳ báo cáo trước: Hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo yêu cầu.

### **2. Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

#### **2.1. Tồn tại, hạn chế**

Trong quá trình khai thác, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ, ngành; tỉnh Nghệ An đang gặp một số khó khăn, vướng mắc như sau:

- Hiện nay cán bộ, công chức thực hiện khai thác sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ, ngành vẫn còn nhiều chức năng, tính năng chưa phù hợp, chưa thuận tiện so với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đang sử dụng; quá trình tiếp nhận hồ sơ phải chuyển đổi giữa hệ thống điều phối, hệ thống giải quyết TTHC của Bộ và các hệ thống liên quan khác như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hóa đơn điện tử, dịch vụ tin nhắn SMS, điều tin sang hệ thống bưu chính công ích ... Mặt khác, nhiều Bộ mới chỉ triển khai một phần các TTHC trên Hệ thống, vì vậy cán bộ, công chức phải vào cả hai Hệ thống Hệ thống của Bộ và Hệ thống của tỉnh để tiếp nhận hồ sơ trong cùng một lĩnh vực.



- Đối với tài khoản quản trị của tỉnh: Tài khoản quản trị cấp tỉnh do các Bộ cấp và phân quyền chưa thống nhất trên toàn tỉnh nên chưa có một đầu mối tập trung để kịp thời hướng dẫn, xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện;

- Các TTHC đặc thù của tỉnh ban hành chưa có hướng dẫn cụ thể để thiết lập đưa vào khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; trước đây đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Hiện nay các Bộ đưa vào vận hành Hệ thống mới, tại tỉnh thực hiện tiếp nhận hồ sơ bằng hình thức trực tiếp, ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC về thời gian giải quyết, miễn giảm phí, lệ phí giải quyết.

## 2.2. Nguyên nhân

Thời gian triển khai sử dụng các Hệ thống mới ngắn, công tác tổ chức tập huấn của Bộ, Ngành chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế.

## III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THÁNG TIẾP THEO

1. Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các nhiệm vụ thường xuyên trong công tác cải cách TTHC theo yêu cầu của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy.

2. Tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan để kết nối, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống; tiếp tục làm sạch dữ liệu, cập nhật, khai thác, sử dụng dữ liệu của các hệ thống.

3. Tiếp tục thực hiện đơn giản hoá TTHC, TTHC nội bộ theo kế hoạch đề ra.

4. Tiếp tục rà soát, ban hành danh mục TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh trong trường hợp TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ.

5. Thực hiện tổng hợp, đánh giá kết quả các Chương trình, Kế hoạch, Đề án.

6. Tiếp tục thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về cắt giảm TTHC cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội: Triển khai đồng bộ các giải, pháp mạnh mẽ, đột phá để phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nguồn nhân lực chất lượng cao:

a) Tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh;

b) Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06/CP và chia sẻ dữ liệu giữa các ngành, địa phương, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia toàn diện, tạo động lực tăng trưởng kinh tế dựa trên khoa học, công nghệ, dữ liệu, công nghệ số và đổi mới sáng tạo.

## IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Để triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ, ngành đảm bảo công tác tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp trong thời gian tới, đồng thời tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An kiến nghị, đề xuất các Bộ, ngành sớm triển khai một số nội dung sau:

### 1. Bộ Khoa học và Công nghệ

- Xây dựng, ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ, Ngành, trong đó làm rõ một số nội dung sau: nguyên tắc hoạt động, vận hành của hệ thống (quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với các TTHC/DVC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã do Bộ, ngành hay địa phương xây dựng và thiết lập, cấu hình; quy trình nội bộ, quy trình điện tử phải đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật chung, pháp luật chuyên ngành và phải thiết lập, cấu hình động để đảm bảo thiết lập sự khác nhau giữa các TTHC/DVC và giữa các tỉnh, thành phố đối với cùng một TTHC/DVC khác nhau về thời gian giải quyết, quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh về miễn giảm phí, lệ phí; Cung cấp các thông tin danh mục dùng chung (mã định danh, tài khoản ngân hàng, phí, lệ phí,...) phải thống nhất các thông tin cần cung cấp, thống nhất cơ quan đầu mối gửi Bộ; việc phân quyền cho UBND tỉnh cần rõ hơn, cụ thể hơn (ví dụ: phân quyền quản trị cấp cao cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và làm nhiệm vụ đầu mối điều phối, hỗ trợ kết nối thông tin, trao đổi nghiệp vụ giữa cán bộ, công chức quản trị hệ thống của Bộ, cán bộ, công chức tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh và cấp xã...). Mặt khác, cần có quy định rõ nhiệm vụ việc duy trì Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, cụ thể về thời gian, mục đích, quy mô để địa phương triển khai đúng quy định, hiệu quả, tránh lãng phí;

- Xây dựng, hướng dẫn các Bộ, ngành xây dựng kế hoạch cụ thể về lộ trình, thời gian chuyển đổi sang hệ thống mới, cách thức khảo sát, thu thập thông tin và kiểm thử hệ thống cần được thống nhất chung. Đảm bảo khai báo công khai dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phải thực hiện nộp được hồ sơ; cán bộ, công chức chuyển hồ sơ xử lý theo đúng quy trình được phê duyệt.

### 2. Các Bộ, ngành

Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an để hướng dẫn địa phương triển khai có hiệu quả, đảm bảo an toàn thông tin; quy định về trách nhiệm phối hợp giữa Bộ, ngành với địa phương, tránh tình trạng giao trực tiếp nhiệm vụ có liên quan đến nghiệp vụ quản lý nhà nước, nghiệp vụ về một cửa, một cửa liên thông cho đơn vị cung cấp hệ thống phần mềm hướng dẫn. Nghiên cứu phương án phân quyền tài khoản quản trị cấp cao của tỉnh phù hợp, tương ứng với chức năng nhiệm vụ của của đơn vị được giao quyền quản lý, sử dụng tài khoản để địa

phương chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao; khẩn trương triển khai các TTHC trên Hệ thống đề cán bộ, công chức không phải vào cả hai Hệ thống Hệ thống của Bộ và Hệ thống của tỉnh để tiếp nhận hồ sơ trong cùng một lĩnh vực.

Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An báo cáo Bộ Tư pháp đề tổng hợp././ *vanme*

**Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Cục KSTTHC- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT TTr UBND tỉnh;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh (Đ/c Thiên);
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Kh).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bùi Thanh An**